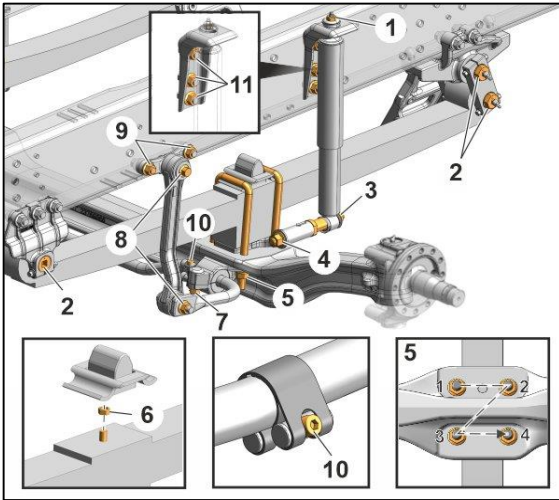
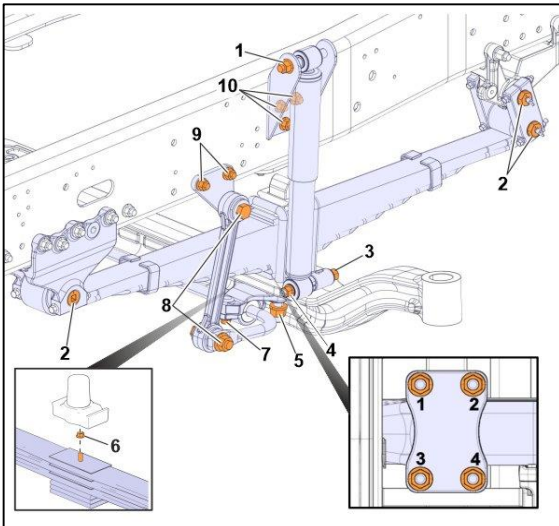


Căn chỉnh góc đặt bánh xe Hệ thống treo nhíp lá cầu trước, lực siết



1. Giảm xóc, đai ốc phía trên		20 ±5 Nm
2. Nhíp, chốt ắc nhíp		590 ±70 Nm
3. Giảm xóc, giá đỡ phía dưới, đai ốc	M16	275 ±45 Nm
4. Giảm xóc, đai ốc phía dưới	M12	105 ±20 Nm
5. Bu lông U, đai ốc	1. M16	Trình tự siết: 1-14, 275 ±45 Nm
	2. M20	Trình tự siết: 1-14, 540 ±70 Nm
6. Bu lông trung tâm, đai ốc		85 ±15 Nm
7. Thanh cân bằng, gối đỡ, vít	M14	175 ±30 Nm
8. Thanh giằng, thanh cân bằng, vít		175 ±30 Nm
9. Thanh cân bằng, gối đỡ, vít	M14	175 ±30 Nm
10. Kẹp giữ, vít		20 ±4 Nm
11. Vít, giá đỡ giảm xóc	M14	175 ±30 Nm

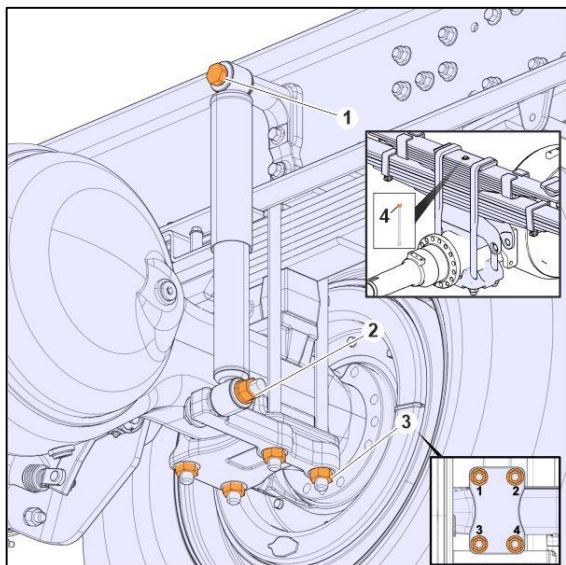
Hệ thống treo nhíp lá cầu trước, lực siết



1. Giảm xóc, đai ốc phía trên		210 ±30 Nm
2. Nhíp, chốt ắc nhíp		590 ±70 Nm
3. Giảm xóc, giá đỡ phía dưới, đai ốc	M16	275 ±45 Nm
4. Giảm xóc, đai ốc phía dưới	M14	175 ±30 Nm
5. Bu lông U, đai ốc	1. M16	Trình tự siết: 1-14, 275 ±45 Nm
	2. M20	Trình tự siết: 1-14, 540 ±70 Nm
6. Bu lông trung tâm, đai ốc		85 ±15 Nm
7. Thanh cân bằng, gối đỡ, vít	M14	175 ±30 Nm
8. Thanh giằng, thanh cân bằng, vít	1. M14	175 ±30 Nm
	2. M20	430 ±70 Nm
9. Thanh cân bằng, gối đỡ, vít	M14	175 ±30 Nm
10. Vít, giá đỡ giảm xóc	M14	175 ±30 Nm

Hệ thống treo nhíp lá cầu sau với giá đỡ nhíp gắn liền , lực siết

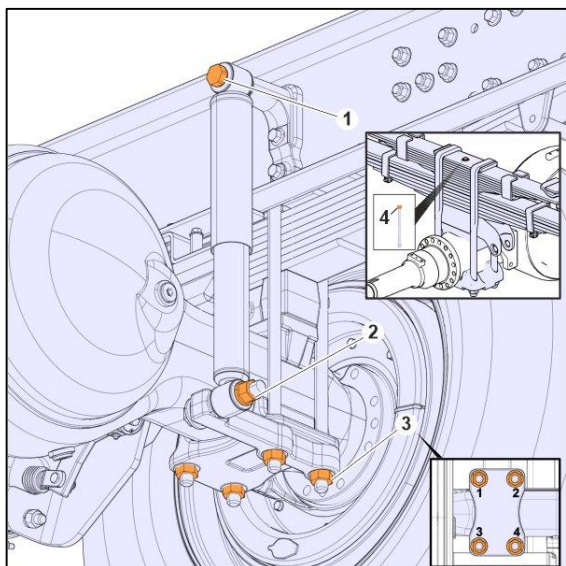
Lưu ý: Vận chặt bu lông trung tâm lá sau trước khi áp dụng mô men xoắn cuối cho bu lông U



1. Giảm xóc, vít		450 ±70 Nm
2. Giảm xóc, đai ốc		450 ±70 Nm
3. Bu lông U, đai ốc	1. M20, giai đoạn 1/4	Trình tự siết: 1-4, 20 – 40 Nm
	2. M20, giai đoạn 2/4	Trình tự siết: 1-4, 150 Nm
	3. M20, giai đoạn 3/4	Trình tự siết: 1-4, 275 – 300 Nm
	4. M20, giai đoạn 4/4	Trình tự siết: 1-4, 540 ±70 Nm
4. Bu lông trung tâm, đai ốc		85 ±15 Nm

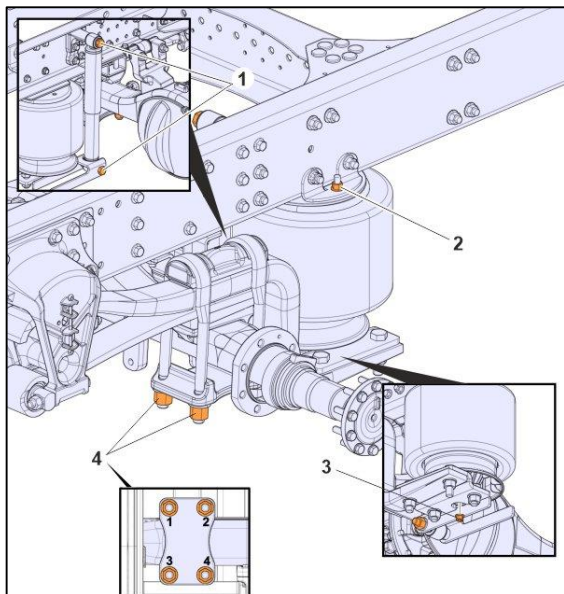
Hệ thống treo nhíp lá cầu sau với giá đỡ nhíp riêng biệt , lực siết

Lưu ý: Vận chặt bu lông trung tâm lá sau trước khi áp dụng mô men xoắn cuối cho bu lông U



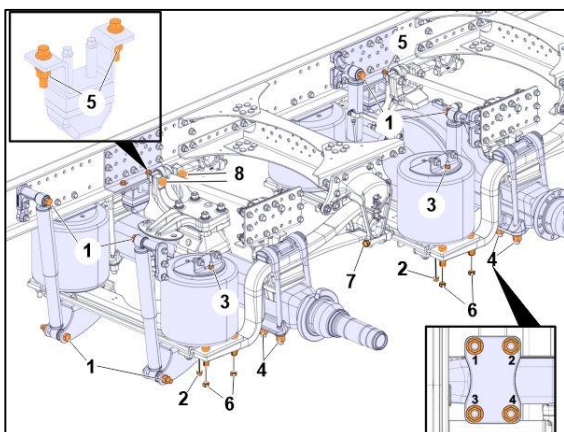
1. Giảm xóc, vít		450 ±70 Nm
2. Giảm xóc, đai ốc		450 ±70 Nm
3. Bu lông U, đai ốc	1. M24, giai đoạn 1/4	Trình tự siết: 1-4, 20 – 40 Nm
	2. M24, giai đoạn 2/4	Trình tự siết: 1-4, 150 Nm
	3. M24, giai đoạn 3/4	Trình tự siết: 1-4, 275 – 300 Nm
	4. M24, giai đoạn 4/4	Trình tự siết: 1-4, 660 ±85 Nm
4. Bu lông trung tâm, đai ốc		85 ±15 Nm

Hệ thống treo khí nén cầu sau, lực siết



1. Giảm xóc, vít	450 ±70 Nm
2. Bầu hơi giảm chấn, đai ốc	70 ±10 Nm
3. Bầu hơi giảm chấn, đai ốc	70 ±10 Nm
4. Bu lông, đai ốc	Trình tự siết: 1-4, 610 ±100 Nm

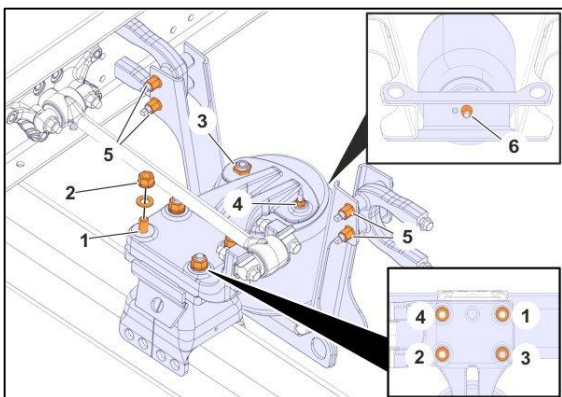
Hệ thống treo khí nén sau, lực siết



1. Giảm xóc, vít	450 ±70 Nm
2. Bầu hơi giảm chấn, đai ốc	70 ±10 Nm
3. Bầu hơi giảm chấn, đai ốc	70 ±10 Nm
4. Nhíp lá sau, bu lông U, đai ốc	1. Trình tự siết: 1-4, 300 ±50 Nm 2. Trình tự siết: 1-4, 610 ±100 Nm
5. Dừng va đập, vít	35 ±6 Nm
6. Giá đỡ chữ Z, vít	540 ±90 Nm
7. Lá uốn lượn, đai ốc	275 ±45 Nm
8. Thanh xoắn	275 ±45 Nm



Chỉ áp dụng cho xe có tính năng nâng cầu giả
Bàn nâng cầu giả, lực siết



1. Cầu giả, giá đỡ, đai ốc	90 ±10 Nm
2. Giá đỡ bàn nâng, đai ốc	Trình tự siết: 1-4, 310 ±35 Nm
3. Bầu hơi, giá đỡ bàn nâng, đai ốc	60 ±10 Nm
4. Bầu hơi, giá đỡ bàn nâng, đai ốc	48 ±8 Nm
5. Dây đai bàn nâng, gối đỡ, đai ốc	175 ±30 Nm
6. Bàn nâng cầu giả, Bầu hơi phía dưới, đai ốc	140 ±25 Nm

Bầu hơi bàn nâng cầu giả
Yêu cầu kỹ thuật

Áp suất hoạt động	7 bar
Đường kính tối đa	600 mm
Chiều cao hoạt động tối thiểu	85 mm
Chiều cao hoạt động tối đa	290 mm
Chiều cao lắp đặt	260 mm